

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2024/HS-PT

Ngày: 24-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn vinh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Ông Nguyễn Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/4/2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2024/TLPT- HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 617/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Anh T, sinh năm 1980 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: tổ 5, khu phố Dầu Doi, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Huỳnh Văn Cọ, tổ 5, khu phố 6, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Đặng Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con (sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 14/6/2023. (Có mặt).

- Người bào chữa:

Ông Trần Th, luật sư của Công ty Luật TNHH Bảo vệ CL thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T. (Có mặt).

- Bị hại: Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ HS.

Địa chỉ trụ sở: 55D Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Kim Q - Giám đốc. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Kim Q:

Ông Bùi Phương Nam, luật sư của Văn phòng luật sư Bùi Nguyễn thuộc

Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 683 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: tổ 1, ấp 6, tỉnh lộ 8, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Lê Minh Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ 5, ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 4 Phạm Văn Cội, ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2016, ông Trần Kim Q là Giám đốc Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ HS thuê nhà xưởng trong khu Nông nghiệp Công nghệ cao tại ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đặt 02 băng chuyền máy móc, thiết bị sản xuất chế phẩm neem và phân bón vi sinh, gồm:

- Băng chuyền A gồm: máy tách vỏ hạt neem, máy nghiền thô nhân hạt neem, máy nghiền nhuyễn nhân hạt neem, máy ép nguội dầu neem, bồn trích hoạt chất limonoid, nồi chưng cất áp suất tinh chế sản phẩm, bồn khuấy trộn tinh chế cao neem, bồn lỏng tách dung dịch, máy ép đùn tạo viên (thay cho tủ lạnh đông tinh luyện dung dịch), máy lọc ly tâm (thay cho phễu lọc dung dịch áp suất thấp), máy vít trộn chế phẩm, cột sắc ký tinh chế sản phẩm, bồn khuấy trộn dung dịch, nồi chưng cất tinh chế nước, nồi phản ứng hóa học, tủ sấy chân không.

- Băng chuyền B gồm: phễu nạp nguyên liệu, băng tải nạp nghiền, máy nghiền, vít tải liệu, sàng nguyên liệu, băng tải chuyển liệu, máy sấy thùng quay, băng tải nạp vít trộn, vít trộn chế phẩm, băng tải phân bột, chảo tạo hạt (thay cho cân cơ), băng tải may bao.

Tháng 5/2016, ông Q thuê Nguyễn Anh T làm thợ cơ khí và bảo vệ cho Công ty. Tháng 4/2017, khu Nông nghiệp Công nghệ cao thông báo thu hồi phần nhà xưởng cho thuê. Trong thời gian chờ thuê mặt bằng khác, ông Q thuê Nguyễn Anh T và anh Trần Văn B quản lý nhà xưởng cùng số máy móc nêu trên (không có hợp đồng thuê, biên bản bàn giao máy móc, không quy định ai phải chịu trách nhiệm chính). Tuy nhiên, anh B không làm nhiệm vụ bảo vệ mà giao T bảo vệ máy móc nhà xưởng.

Khoảng cuối năm 2017 đến tháng 3/2018, lợi dụng việc anh B không đến nhà xưởng để kiểm tra và do cần tiền tiêu xài. T bán số máy móc thiết bị tại nhà xưởng

nêu trên cho anh Nguyễn Đình H, anh Lê Minh Th lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối năm 2017, T đến điểm thu mua phế liệu, địa chỉ nhà không số, Tỉnh lộ 8, ấp 6, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Đình H làm chủ để chào bán số máy móc, thiết bị của 02 dây chuyền trong nhà xưởng với giá 17.100.000 đồng, anh H thuê xe 3 gác đến nhà xưởng thu mua các máy, gồm: Máy tách vỏ hạt neem, nồi chưng cất áp suất thấp tinh chế sản phẩm, bồn khuấy trộn tinh chế cao neem, máy nghiền thô nhân hạt neem, bồn khuấy trộn dung dịch, máy nghiền, máy vít trộn chế phẩm và máy lọc ly tâm (thay cho phễu lọc dung dịch áp suất thấp), máy ép nguội dầu neem.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 02/2018 đến đầu tháng 3/2018, Nguyễn Anh T nói với anh Trần Văn Ng là chủ quán nước “NV” tại trước khu Nông nghiệp Công nghệ cao cần thanh lý số máy móc còn lại. Do biết Lê Minh Th thường mua phế liệu nên anh Ngọc đã giới thiệu anh Th đến gặp T để mua số máy móc, gồm băng tải nạp nghiền, vít tải liệu, sàng nguyên liệu và máy sấy thùng quay với tổng số tiền là 5.500.000 đồng. Sau đó, T trả tiền công môi giới cho anh Ngọc là 100.000 đồng, số tiền còn lại T lấy tiêu xài hết.

Ngày 09/3/2018, ông Trần Kim Q làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt T sản của Nguyễn Anh T đến Công an huyện Củ Chi.

Kết luận định giá T sản số 919/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá T sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự cấp Thành phố, kết luận: “Căn cứ theo thông tin T sản là các loại máy móc thiết bị sản xuất phân vi sinh, sản xuất chế phẩm neem, đã qua sử dụng; Căn cứ quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 30/2020/TT-BTC của Bộ T chính, Hội đồng thống nhất kết luận giá trị của T sản trong vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản phát hiện năm 2018 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm ngày 09/3/2018 là 2.315.141.000 đồng”.

Căn cứ vào kết luận định giá, xác định số máy móc, thiết bị mà Nguyễn Anh T đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 1.443.701.000 đồng.

Anh Trần Văn B trình bày ông Q giao cho anh B và T cùng quản lý phân xưởng sản xuất. Anh B giao chìa khóa xưởng sản xuất để T chủ động vào phân xưởng bảo trì máy móc, thiết bị. Anh B không biết T chiếm đoạt T sản của ông Q.

Anh Nguyễn Đình H trình bày mua máy tách vỏ hạt neem, nồi chưng cất áp suất thấp tinh chế sản phẩm, bồn khuấy trộn tinh chế cao neem, máy nghiền thô nhân hạt neem, bồn lỏng tách dung dịch, máy nghiền, máy vít trộn chế phẩm và máy lọc ly tâm, máy ép nguội dầu neem với giá 17.100.000 đồng.

Sau khi mua số máy trên, anh H đã bán lại cho người khác (không rõ lai lịch), không nhớ số tiền đã bán. Anh H không biết nguồn gốc số máy móc, thiết bị của T bán là do phạm tội mà có.

Anh Lê Minh Th trình bày khoảng đầu năm 2018, qua môi giới của anh Trần Văn Ng, anh Th được Nguyễn Anh T đưa đến Công ty cổ phần khoa học Công nghệ HS trong khu Nông nghiệp Công nghệ cao để mua băng tải nạp nghiền, vít

tải liệu, sàng nguyên liệu và máy sấy thùng quay với giá 5.500.000 đồng rồi bán cho các đại lý thu mua phế liệu với giá 6.500.000 đồng. Anh Th, anh Ngọc không biết nguồn gốc số máy móc, thiết bị của T bán cho anh Th là do phạm tội mà có.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Anh T khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của T phù hợp với lời khai của anh H, anh Th và anh Ngọc. Tuy nhiên, Nguyễn Anh T khai chỉ chiếm đoạt số T sản gồm: băng tải nạp nghiền, máy nghiền, vít tải liệu, sàng nguyên liệu, máy sấy thùng quay, máy tách vỏ hạt neem, máy nghiền thô nhân hạt neem, bồn khuấy trộn tinh chế cao neem, máy lọc ly tâm (thay cho phễu lọc dung dịch áp suất thấp), máy vít trộn chế phẩm, nồi chưng cất áp suất thấp tinh chế sản phẩm và bồn khuấy trộn dung dịch, máy ép nguội dầu neem. số T sản còn lại gồm máy nghiền nhuyễn nhân hạt neem, phễu nạp liệu, bồn trích hoạt chất limonoid, máy ép đùn tạo viên (thay cho tủ lạnh đông tinh luyện dung dịch), cột sắc ký tinh chế sản phẩm, bồn khuấy trộn dung dịch, nồi chưng cất tinh chế nước, nồi phản ứng hóa học, tủ sấy chân không, băng tải chuyển liệu, băng tải nạp vít trộn, vít trộn chế phẩm, băng tải phân bột, chảo tạo hạt (thay cho cân cơ), băng tải may bao, T khai không biết ai lấy và không chiếm đoạt của ông Q.

Về dân sự: Ông Trần Kim Q yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường số T sản bị chiếm đoạt là 2.315.141.000 đồng. T chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 388/CT-VKS-P2 ngày 21 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 617/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2023.

Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường cho Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Hòa sinh do ông Trần Kim Q đại diện theo pháp luật số tiền 1.443.701.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 1.000.000 đồng do ông Lê Minh Th giao nộp.

+ Số tiền 100.000 đồng do ông Trần Văn Ng giao nộp.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 09/11/2023 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 - TP.HCM).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/12/2023, bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo: Mặc dù bị cáo không thừa nhận việc tự ý bán 2 băng chuyền máy móc, thiết bị chế biến hạt neem, tuy nhiên qua các bản tự khai, bản nhận dạng của bị cáo, người bị hại và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đã thể hiện bản án sơ thẩm là có căn cứ, xét xử đúng người, đúng tội và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, mức hình phạt của án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo cùng luật sư bào chữa thống nhất trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận có tội do không chứng minh được việc bán băng chuyền có sự đồng ý của người bị hại, tuy nhiên bị cáo chỉ bán mô hình băng chuyền và việc định giá T sản của Hội đồng định giá là không chính xác, dẫn đến xét xử bị cáo ở khung hình phạt nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể:

Cần xem xét việc hai dây chuyền đã được đưa vào nghiệm thu hay chưa để xác định lời khai của bị cáo. Chưa có chứng cứ chứng minh được chức năng nhiệm vụ của bị cáo tại Công ty, không có biên bản bàn giao máy móc, số lượng, chủng loại của hai băng chuyền cho bị cáo quản lý.

Cần lấy lời khai của các công nhân trực tiếp lắp ráp các thiết bị, làm rõ các hóa đơn của đơn vị cung cấp sản phẩm (Công ty TM SG) để làm rõ nguồn gốc, giá trị băng chuyền giúp việc định giá T sản được khách quan, chính xác.

Đề nghị hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ cho cơ quan điều tra làm rõ các vấn đề nêu trên.

Người bị hại cùng luật sư thống nhất trình bày: Các chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản lấy lời khai, biên bản nhận dạng thể hiện bị cáo đã phạm tội đúng

như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo không có chứng cứ chứng minh việc bán hai bằng chuyên là có sự đồng ý của người bị hại, thực sự giá trị thiệt hại lớn hơn số tiền bản án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên người bị hại không kháng cáo. Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi bán một số thiết bị máy móc của Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ HS do ông Trần Kim Q đại diện để lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên, việc bán các máy móc này được sự đồng ý của ông Trần Kim Q, đồng thời các thiết bị này chỉ là mô hình để phục vụ nghiên cứu, chính bị cáo là người mua thiết bị với giá 130.000.000 đồng sau đó đưa về lắp ráp. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ, T liệu nào khác để chứng minh cho lời khai của bị cáo là có cơ sở.

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt bị can để tạm giam, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, các hóa đơn chứng từ, kết luận giám định, biên bản nhận dạng bằng chuyên của bị cáo, người bị hại và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã xác định đặc điểm, số lượng thiết bị máy móc bị cáo đã bán (BL 140, 143) cùng vật chứng vụ án đã có cơ sở xác định:

Tháng 5/2016, ông Trần Kim Q thuê Nguyễn Anh T làm thợ cơ khí và bảo vệ cho Công ty. Tháng 4/2017, khu Nông nghiệp Công nghệ cao thông báo thu hồi phần nhà xưởng cho thuê. Trong thời gian chờ thuê mặt bằng khác, ông Q thuê Nguyễn Anh T và anh Trần Văn B quản lý nhà xưởng cùng số máy móc có trong nhà xưởng (không có hợp đồng thuê, biên bản bàn giao máy móc, không quy định ai phải chịu trách nhiệm chính). Tuy nhiên, anh B không làm nhiệm vụ bảo vệ mà giao T bảo vệ máy móc nhà xưởng. Khoảng cuối năm 2017 đến tháng 3/2018, lợi dụng việc anh B không đến nhà xưởng để kiểm tra và do cần tiền tiêu xài nên T bán số máy móc thiết bị tại nhà xưởng cho anh Nguyễn Đình H và anh Lê Minh Th lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối năm 2017, T bán cho anh Nguyễn Đình H, gồm: Máy tách vỏ hạt neem, nồi chưng cất áp suất thấp tinh chế sản phẩm, bồn khuấy trộn tinh chế cao neem, máy nghiền thô nhân hạt neem, bồn khuấy trộn dung dịch, máy nghiền, máy vít trộn chế phẩm và máy lọc ly tâm (thay cho phễu lọc dung dịch áp suất thấp), máy ép nguội dầu neem với giá 17.100.000 đồng

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 02/2018 đến đầu tháng 3/2018, T bán cho anh Lê Minh Th, gồm: Băng tải nạp nghiền, vít, tải liệu, sàng nguyên liệu và máy

sấy thùng quay với tổng số tiền là 5.500.000 đồng.

Căn cứ vào kết luận định giá, xác định số máy móc, thiết bị liệt kê ở trên có tổng giá trị là 1.443.701.000 đồng.

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” quy định tại Khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Lời đề nghị của bị cáo cùng luật sư bào chữa không được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu T sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì lòng tham, hám lợi nên đã thực hiện hành vi mà pháp luật nghiêm cấm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt T sản nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, chưa thành khẩn khai báo, không thể hiện sự ăn năn hối cải nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, và áp dụng mức hình phạt 16 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, việc bị cáo kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xét xử không đúng người đúng tội không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 617/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2023.

Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường cho Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Hỏa sinh do ông Trần Kim Q đại diện theo pháp luật số tiền 1.443.701.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 1.000.000 đồng do ông Lê Minh Th giao nộp.

+ Số tiền 100.000 đồng do ông Trần Văn Ng giao nộp.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 09/11/2023 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 - TP.HCM).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 55.311.030 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TTG Công an TP.HCM;
- Lưu: HS; VP; (HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh